

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2019/DS-ST

Ngày: 04/10/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quý
2. Ông Đặng Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ số: 175/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3733/2019/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4672/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: số 89 đường L, phường H, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Văn A, sinh năm 1990 (Văn bản ủy quyền số 134/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 14 tháng 3 năm 2019)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà C, số 20 đường B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Thành T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 35/73 đường T phường K, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2019, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V có ông Lý Văn A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28 tháng 02 năm 2014, ông Trần Thành T và Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là Vbank) có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140228-600042-0002 vay số tiền 14.227.500 (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng với lãi suất thỏa thuận 5,42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Trần Thành T có trách nhiệm thanh toán số tiền: 19.853.000 (Mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng gồm cả gốc và lãi trả chậm liên tiếp trong vòng 12 (Mười hai) tháng. 11 (Mười một) tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.644.000 (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, tháng cuối trả 1.769.000 (Một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn) đồng. Thanh toán vào ngày 01 (Một) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Trần Thành T đã nhận đủ số tiền đúng như thỏa thuận hợp đồng nhưng mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán số tiền: 1.644.000 (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Do ông Trần Thành T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thành T thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 13.431.222 (Mười ba triệu bốn trăm ba mươi một nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng;

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 4.777.778 (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

Tổng số tiền Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thành T phải thanh toán là: 18.209.000 đồng (Mười tám triệu, hai trăm lẻ chín nghìn) đồng.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nên không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến đối với nội dung vụ án, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 tháng 10 năm 2019, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công

khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Trần Thành T trả số tiền còn nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140228-600042-0002 ngày 28 tháng 2 năm 2014. Đây là vụ án dân sự do tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Bị đơn - ông Trần Thành T có hộ khẩu thường trú tại Quận 1 nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 tháng 10 năm 2019, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc:

Ông Trần Thành T có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140228-600042-0002 ngày 28 tháng 2 năm 2014 tại Ngân hàng TMCP V. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ và ông Trần Thành T đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán số tiền: 1.644.000 (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Xét việc ông Trần Thành T ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140228-600042-0002 ngày 28 tháng 2 năm 2014 tại Ngân hàng TMCP V là hoàn toàn tự nguyện, ông Trần Thành T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và ông T đã nhận đủ số tiền: 19.853.000 (Mười chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng nhưng mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 1.644.000 (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho Ngân hàng TMCP V nên yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V là có cơ sở để chấp nhận.

2.2. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán:

Xét thấy, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho ông Trần Thành T theo đúng thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140228-600042-0002 ngày 28 tháng 2 năm 2014. Ông T đã nhận đủ tiền nhưng mới thực hiện một phần

nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền chậm trả nêu trên nhưng Ngân hàng TMCP V không có yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không tính lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

[3] Xét phương thức và thời gian thanh toán:

Xét mặc dù bị đơn ông Trần Thành T đã nhận đủ số tiền và nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01 tháng 05 năm 2014 đến nay và đối chiếu quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Thành T phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền ông T còn thiếu Ngân hàng TMCP V là: 18.209.000 đồng (Mười tám triệu, hai trăm lẻ chín nghìn) đồng, gồm: Nợ gốc là: 13.431.222 (Mười ba triệu bốn trăm ba mươi một nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng; Nợ lãi là: 4.777.778 (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Trần Thành T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thành T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V: Buộc ông Trần Thành T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20140228-600042-0002 ngày 28 tháng 2 năm 2014 là: 18.209.000 đồng (Mười tám triệu, hai trăm lẻ chín nghìn) đồng, gồm: Nợ gốc là: 13.431.222 (Mười ba triệu bốn trăm ba mươi một nghìn hai trăm hai

mười hai) đồng; Nợ lãi là: 4.777.778 (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng .

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Trần Thành T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thành T phải chịu án phí là: 910.450 (Chín trăm mười nghìn bốn trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 455.225 (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007382 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Diệu Linh